

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SĐ
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST.

Ngày 10 - 11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SĐ – TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngát; Bà Hoàng Thị Chung.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết Chung, Thư ký Toà án nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Vương Văn Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST – HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Văn K, sinh năm 1982 tại huyện LN, tỉnh Bắc Giang (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ: Trương Thị H (đã ly hôn); bị cáo có 01 con, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có.

- Bị hại: Phùng Đình M, sinh năm: 1986 (vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn Ac, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Hồng L, sinh năm: 1959 (vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn K làm thợ mộc. Từ khoảng đầu tháng 6/2022, K tham gia sửa chữa công trình trụ trở UBND huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/6/2022, Dương Văn K một mình điều khiển xe mô tô đi từ nhà tại thôn L, xã K, huyện LN đến trụ sở UBND huyện SĐ, thuộc TDP số 1, thị trấn AC, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì K đến nơi. K đi vào khu vực nghỉ ngơi của công nhân tại nhà để xe của cán bộ, công chức UBND huyện SĐ. K nằm nghỉ tại giường ngủ kê trong nhà để xe một lúc rồi đứng dậy hút thuốc. Lúc này, K nhìn thấy 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER V, màu sơn bạc, BKS 98L6-1215 dựng ở đoạn đường trước nhà để xe, cách vị trí kê giường khoảng 04 mét. Chiếc xe này thuộc sở hữu của ông Nguyễn Hồng L, nhưng ông L đã giao cho con rể của mình là anh Phùng Đình M quản lý, sử dụng từ năm 2020. Chiếc xe do anh M dựng ở vị trí nêu trên từ khoảng 17 giờ cùng ngày. K đi đến đứng bên trái xe rồi ngồi lên yên xe (hai chân vẫn đặt dưới đất, ở phía bên trái xe). Khi đó, trên tay phải của K đang cầm 01 (một) chiếc chìa khóa xe mô tô của mình (chìa khóa có tay cầm bằng nhựa, màu đen, trên có nhãn hiệu HONDA). K cắm thử chiếc chìa khóa này vào ổ khóa điện của chiếc xe mô tô nêu trên mở được khóa điện. Quan sát xung quanh không có ai, K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán, lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thực hiện ý định đó, K đưa chân phải của mình sang bên phải của chiếc xe, ngồi trên xe ở tư thế lái xe, dùng chân trái gạt chân chống của xe, đề nổ máy, điều khiển chiếc xe mô tô đi ra cổng trụ sở UBND huyện SĐ, đến quốc lộ 31, rẽ phải đến ngã tư thị trấn AC rồi rẽ phải theo đường quốc lộ 279. Khi đi đến khu vực Trường tiểu học thị trấn AC, quan sát thấy khu vực này vắng người, K dựng xe và để xe máy ở vị trí phía ngoài, sát tường rào của trường học. Sau đó, K đi bộ về trụ sở UBND huyện SĐ.

Đến khoảng 18 giờ 15 phút ngày 17/6/2022 anh M phát hiện chiếc xe mô tô nêu trên do mình đang quản lý, sử dụng đã bị mất nên đã trình báo với Công an huyện SĐ.

Đến tối ngày 17/6/2022, sau khi trộm cắp tài sản, K đã quay lại vị trí mình đã dựng xe để kiểm tra xem chiếc xe còn ở đó hay không thì thấy chiếc xe đã được để ở trong nhà xe của Trường tiểu học thị trấn AC. Do chưa có ý định bán xe ngay nên

Dương Văn K vẫn để chiếc xe ở đó và ra về. Đến ngày 20/6/2022, K đã đến Trường tiểu học thị trấn AC xin lại chiếc xe trên và đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SD đầu thú, giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện SD chiếc xe đã trộm cắp cùng chiếc chìa khóa nhãn hiệu HONDA mà mình đã sử dụng để mở khóa trộm cắp tài sản.

Ngày 23/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện SD đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Hồng L bị Dương Văn K trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS, ngày 04/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện SD xác định giá trị của xe mô tô nêu trên tính tới thời điểm bị chiếm đoạt là 6.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 27/CT – VKS ngày 06/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện SD, tỉnh Bắc Giang truy tố Dương Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SD trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106, khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1, khoản 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- Xử phạt Dương Văn K từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện LN, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SD còn đề nghị về án phí, xử lý vật chứng.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành các hành vi tố tụng hợp pháp, bản thân bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

Về việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung:* Tại phiên tòa, qua xét hỏi, bị cáo K đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98 L6 – 1215 là tài sản của ông Nguyễn Hồng Ldo anh Phùng Đình M được ông L giao cho quản lý, sử dụng như nội dung bản cáo trạng số 27/CT – VKS ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện SD đã truy tố. Tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 6.500.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện tội phạm và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận, các bị cáo Dương Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng số 27/CT – VKS ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện SD truy tố bị cáo K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, là khách thể được luật hình sự bảo vệ, vì vậy cần có bản án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

[3] *Xét về nhân thân bị cáo:* Bị là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa có hành vi vi phạm pháp luật nào bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý.

[4] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; sau khi phạm tội, bị cáo tự nguyện đến cơ quan điều tra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Căn cứ vào nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt,

có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có đủ điều kiện cho bị cáo hưởng án treo. Xét thấy không cần thiết xử phạt tù giam mà cho bị cáo hưởng án treo cũng có đủ cơ sở để cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Bị cáo hiện đang chung sống với mẹ đẻ, bản thân bị cáo là người không có tài sản nên ngoài hình phạt chính, không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Vật chứng*: Chiếc chìa khóa nhãn hiệu HONDA là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về Trách nhiệm dân sự*: Chiếc xe mô tô trộm cắp đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, anh M và ông L không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[8] *Án phí, quyền kháng cáo*: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106, Khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1, khoản 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- Xử phạt: Dương Văn K 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội về tội “ Trộm cắp tài sản”. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa nhả hiệu HONDA được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu số 01.

- Án phí: Bị cáo Dương Văn K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng

mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện SĐ;
- Công an huyện SĐ;
- Chi cục THADS huyện SĐ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thạo